

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4**  
320 Hưng Phú, Phường 9, Quận 8, TP.HCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

CV: 31 /TS4

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 04 năm 2017

V/v: Giải trình liên quan đến Công ty Kiểm toán  
DFK ký kiểm toán BCTC năm 2016

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên tổ chức phát hành : CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SỐ 4

Địa chỉ trụ sở chính: 320 Hưng Phú – Phường 9 – Quận 8 – TP.HCM

Điện thoại: (08) 39543 361

Fax: (08) 39543 362

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 (TS4) xin giải trình về việc tiếp tục đề Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam (DFK) kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC) niên độ 2016 như sau:

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 và Công Ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam đã ký Hợp đồng số 099/2016/HĐKT-DFK ngày 29/04/2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã phê duyệt. Tại thời điểm ký hợp đồng, Công ty DFK vẫn nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

Trong năm 2016, DFK đã thực hiện soát xét BCTC 06 tháng đầu năm 2016 cho TS4 theo đúng hợp đồng đã ký. Công ty DFK tiếp tục thực hiện kiểm toán BCTC năm 2016 của TS4. Qua năm 2017, Công ty DFK không có trong danh sách các Công ty Kiểm toán được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết trong năm 2017. Tuy nhiên, do đã ký hợp đồng và không đủ thời gian để thay đổi Công ty Kiểm toán khác nên TS4 vẫn tiếp tục đề DFK kiểm toán BCTC cho kỳ kiểm toán năm tài chính 2016.

Trên đây là giải trình của Công Ty Cổ phần Thủy Sản Số 4, kính mong Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và Sở Giao Dịch Chứng khoán Tp. HCM xem xét.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: TS4. (3)



**Nguyễn Văn Lực**



**THƯ GIẢI TRÌNH**

**V/v: Lợi nhuận giảm sau kiểm toán 2016  
và khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng.**

**Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình chênh lệch số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 do Công ty tự lập so với số liệu đã được kiểm toán của kiểm toán độc lập ảnh hưởng đến lợi nhuận như sau:
- Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo Công ty tự lập: 7.373.310.549 đồng.
  - Lợi nhuận sau thuế trên báo cáo kiểm toán: (6.644.357.472) đồng.
  - Chi tiết các khoản chênh lệch giữa Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp trước và sau kiểm toán như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	799.715.677.893	805.145.931.603	(5.430.253.710)	[1]
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	8.794.283.610	7.751.255.048	1.043.028.562	[2]
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	790.921.394.283	797.394.676.555	(6.473.282.272)	
Giá vốn hàng bán	11	677.194.320.443	667.851.281.749	9.343.038.694	[3]
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	113.727.073.840	129.543.394.806	(15.816.320.966)	
Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.650.655.411	17.854.343.672	(2.203.688.261)	[4]
Chi phí tài chính	22	66.632.485.705	69.564.851.998	(2.932.366.293)	[5a]
Trong đó: Chi phí lãi vay	23	58.268.967.531	59.694.969.067	(1.426.001.536)	[5b]
Chi phí bán hàng	24	56.220.403.571	56.309.099.313	(88.695.742)	[6]
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	12.753.777.690	13.083.563.332	(329.785.642)	[7]
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(6.228.937.715)	8.440.223.835	(14.669.161.550)	
Thu nhập khác	31	771.245.254	3.681.653.362	(2.910.408.108)	[8]
Chi phí khác	32	1.186.665.011	4.300.210.932	(3.113.545.921)	[9]
Lợi nhuận khác	40	(415.419.757)	(618.557.570)	203.137.813	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(6.644.357.472)	7.821.666.265	(14.466.023.737)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	448.355.716	(448.355.716)	[10]
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(6.644.357.472)	7.373.310.549	(14.017.668.021)	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

**Nguyên nhân chênh lệch:**

[1] “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” giảm 5.430.253.710 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(5.428.300.578)
- Kiểm toán giảm số khấu hao đã trích trong kỳ	(1.953.132)
	<u>(5.430.253.710)</u>

[2] “Các khoản giảm trừ doanh thu” tăng 1.043.028.562 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán bổ sung nghiệp vụ hàng bán bị trả lại	1.043.028.562
	<u>1.043.028.562</u>

[3] Giá vốn hàng bán tăng 9.343.038.694 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Công ty loại trừ thiếu giá vốn nội bộ	(5.428.300.578)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ Hồ Chí Minh-Đông Tâm	270.000.000
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương và các khoản trích theo lương	(886.288.246)
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	796.575.276
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	111.619.117
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.514.748.896)
- Kiểm toán giảm giá trị cá tồn ao (theo giá bình quân) phù hợp với khối lượng cá tồn tại ngày 31/12/2015	15.520.030.351
	<u>9.343.038.694</u>

[4] Doanh thu hoạt động tài chính giảm 2.203.688.261 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Công ty loại trừ thiếu doanh thu nội bộ	(1.560.000.000)
- Kiểm toán trích trước lãi tiền gửi tiết kiệm	856.100.000
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất	(1.500.000.000)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	516.250
- Kiểm toán bổ sung lãi tỷ giá thanh toán công nợ trong năm	365.575.203
- Kiểm toán giảm lãi tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(24.280.601)
- Kiểm toán giảm doanh thu hoạt động tài chính ghi nhận không đúng bản chất	(593.047.000)
- Kiểm toán bổ sung lãi tiền gửi ghi nhận thiếu trong năm	251.447.884
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	3
	<u>(2.203.688.261)</u>



[5a] Chi phí tài chính giảm 2.932.366.293 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Công ty loại trừ thiếu giá vốn nội bộ	(1.560.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất	(1.500.000.000)
- Kiểm toán giảm lỗ tỷ giá do đánh giá lại cuối năm	(1.245.811.925)
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	1.650.367.990
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.922.360)
	<b>(2.932.366.293)</b>

[5b] Chi phí lãi vay giảm 1.426.001.536 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(1.151.001.538)
- Kiểm toán giảm lãi vay ghi nhận không đúng bản chất	(274.999.998)
	<b>(1.426.001.536)</b>

[6] Chi phí bán hàng giảm 88.695.742 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	585.626.811
- Kiểm toán bổ sung chi phí lương và các khoản trích theo lương	16.777.200
- Công ty chưa loại trừ chi phí bán hàng nội bộ	(870.973.881)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	457.792.927
- Kiểm toán giảm chi phí ủy thác ghi nhận không đúng bản chất	(286.871.440)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	8.952.641
	<b>(88.695.742)</b>

[7] Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 329.785.642 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán phân bổ thêm vào chi phí cho chi phí trả trước trong năm	53.158.196
- Kiểm toán giảm chi phí lương và các khoản trích theo lương	(478.347.935)
- Kiểm toán trích thêm khấu hao đã trích trong năm	95.427.543
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	(23.446)
	<b>(329.785.642)</b>

[8] Thu nhập khác giảm 2.910.408.108 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán bổ sung lãi trả chậm phải thu của khách hàng	63.555.354
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán điều chỉnh công nợ nội bộ	26.036.538
	<b>(2.910.408.108)</b>

[9] Chi phí khác giảm 3.113.545.921 đồng vì các lý do sau:

	<b>Số tiền</b>
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho nghiệp vụ thanh lý TSCĐ	(3.000.000.000)
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp bản chất chi phí	(658.068.088)
- Kiểm toán giảm chi phí thanh lý TSCĐ	198.705.527
- Kiểm toán trình bày lại khoản mục cho phù hợp số liệu chi tiết	345.816.640
	<u>(3.113.545.921)</u>

[10] Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành giảm 448.355.716 đồng do Kiểm toán ước tính lại chi phí thuế TNDN dựa trên lợi nhuận sau kiểm toán.

063  
TY  
HỮU  
DÂN  
AM  
16 C

2. Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình về khoản đầu tư liên quan đến Công ty Cổ phần Toàn Thắng như sau:

Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2007 thông qua việc mua 98% cổ phần của Công ty Cổ phần Toàn Thắng tại Khu công nghiệp Long Hậu, Long An. Hội đồng Quản trị cử Ông Nguyễn Văn Lực đại diện giữ 90% vốn và giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Bà Võ Thị Thanh Trang đại diện giữ 08% vốn và giữ chức Giám đốc Công ty.

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, giá trị khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Toàn Thắng là 34.307.972.888 đồng.

Hiện tại:

- Ông Nguyễn Văn Lực giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.
- Bà Võ Thị Thanh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4.

Công ty Cổ phần Thủy Sản Số 4 xin giải trình.

Trân trọng kính chào./.

Người lập biểu

Kế toán trưởng



**ĐỖ THANH NGÀ**

**ĐỖ THANH NGÀ**

**NGUYỄN VĂN LỰC**

Xác nhận của Công ty kiểm toán độc lập



**BÙI VĂN BÔNG**

Kiểm toán viên

**Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam**

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0177-2015-042-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu Công ty.